

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

PHẠM LÊ DUNG

**NHẬT KÝ CHIẾN TRANH TRONG
VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI**

**Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 60.22.34**

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGỮ VĂN

Người hướng dẫn khoa học: GS. Phong Lê

THÁI NGUYÊN-2011

LỜI CẢM ƠN!

Em xin cảm ơn Ban giám hiệu, Khoa Sau đại học, Khoa Ngữ văn trường đại học sư phạm Thái Nguyên, cùng các thầy cô giáo đã tham gia giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho lớp Cao học K17 - Văn học Việt Nam; Sở giáo dục và đào tạo Thái Nguyên, Ban giám hiệu và tập thể giáo viên trường trung học phổ thông Bắc Sơn tỉnh Thái Nguyên đã tạo điều kiện cho em có cơ hội học tập và nghiên cứu khoa học.

Đặc biệt, em xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới GS Phong Lê - người thầy rất nghiêm khắc, tận tâm trong công việc đã truyền thụ nhiều kiến thức quý báu cũng như kinh nghiệm nghiên cứu khoa học cho em trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu đề tài.

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 10 năm 2011

Tác giả

Phạm Lê Dung

LỜI CAM ĐOAN

Trong luận văn này, toàn bộ tài liệu tham khảo được đưa ra hoàn toàn có cơ sở xác thực. Trước tôi chưa có công trình nghiên cứu nào cùng đề tài này được công bố. Tôi xin đảm bảo luận văn này là kết quả nghiên cứu khoa học của riêng cá nhân tôi.

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 10 năm 2011

Tác giả

Phạm Lê Dung

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Lịch sử vấn đề.....	2
2.1. Về thể loại nhật ký.....	2
2.2. Về nhật ký chiến tranh Việt Nam.....	4
2.2.1. Những công trình nghiên cứu và những bài viết về nhật ký chiến tranh Việt Nam.....	6
2.2.2. Những bài viết đề cập đến một số phương diện của nhật ký chiến tranh.....	7
2.2.2.1. Giới thiệu về nhật ký chiến tranh.....	7
2.2.2.2. Tìm hiểu về giá trị của những cuốn nhật ký.....	9
3. Phạm vi tư liệu khảo sát.....	11
4. Nhiệm vụ nghiên cứu.....	12
5. Phương pháp nghiên cứu.....	12
6. Cấu trúc luận văn.....	12
Chương 1. GIỚI THUYẾT VỀ THẺ KÝ VÀ NHẬT KÝ	13
1.1. Giới thuyết về lý thuyết.....	13
1.1.1. Khái niệm nhật ký.....	13
1.1.2. Về dạng thức tồn tại của nhật ký.....	13
1.1.3. Đặc điểm nổi bật của thể loại nhật ký.....	18
1.2. Ký và nhật ký trong văn học Việt Nam thế kỷ XX.....	22
1.2.1. Sự hình thành và phát triển của thể ký.....	22
1.2.2. Ký Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay.....	24
1.2.2.1. Thể ký trong giai đoạn 1900 – 1930.....	24
1.2.2.2. Thể ký trong giai đoạn 1930 – 1945.....	25
1.2.2.3. Thể ký trong văn học giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	28
1.2.3. Sự phân hoá thành nhiều thể loại.....	30

Chương 2. NHẬT KÝ CHIẾN TRANH TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM: TỪ NHẬT KÝ TRONG GIAI ĐOẠN VĂN HỌC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP ĐẾN NHẬT KÝ TRONG GIAI ĐOẠN VĂN HỌC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ	38
2.1. Bối cảnh lịch sử xã hội từ năm 1945 đến năm 1975.....	38
2.1.1. <i>Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954)</i>	38
2.1.2. <i>Việt Nam trong thời kỳ xây dựng miền Bắc và đấu tranh để thống nhất đất nước (1954 – 1975)</i>	40
2.2. Nhật ký viết trong kháng chiến chống Pháp.....	42
2.2.1. <i>Nhật ký của các nhà văn chuyên nghiệp</i>	42
2.2.2. <i>Nhật ký của người viết không chuyên</i>	53
2.3. Nhật ký viết trong kháng chiến chống Mỹ.....	55
Chương 3. BA MƯƠI NĂM SAU KHI CHIẾN TRANH KẾT THÚC VÀ SỰ BÙNG PHÁT CỦA NHẬT KÝ QUA HAI SỰ KIỆN NGUYỄN VĂN THẠC, ĐẶNG THÙY TRÂM	76
3.1. Chung quanh “Mãi mãi tuổi hai mươi”	76
3.2. Chung quanh “Nhật ký Đặng Thùy Trâm”	78
3.3. Những giá trị mới được rút ra từ hai cuốn nhật ký gắn với thời điểm lịch sử 2005.....	82
3.3.1. <i>Nhận thức lịch sử trong tính trung thực tối ưu của nó</i>	86
3.3.1.1. <i>“Mãi mãi tuổi hai mươi” của Nguyễn Văn Thạc</i>	88
3.3.1.2. <i>“Nhật ký Đặng Thùy Trâm”</i>	97
3.3.2. <i>Giá trị nhân văn trong cả hai chiều - chiều rộng và chiều sâu</i>	102
3.3.3. <i>Giá trị kiểm chứng tính chân thực của đề tài chiến tranh trong văn học</i>	125
KẾT LUẬN	131
TÀI LIỆU THAM KHẢO.	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

1.1. Nói đến nhật ký, hầu như, người ta không mấy khi để ý đến, bởi đó là sản phẩm mang tính chất riêng tư của một cá nhân. Nhật ký thường là những lời tâm sự, những suy ngẫm “sống để dạ, chết mang theo” của cá nhân người viết mà người khác dường như cũng nhận thức rõ về trách nhiệm không được xâm phạm đến của bản thân mình. Nhưng, trên thực tế, vì những lý do đặc biệt khác nhau, nhiều cuốn nhật ký đã được công bố rộng rãi trước công chúng và được công chúng nồng nhiệt tiếp nhận với một thái độ trân trọng, thành tâm. Trong những năm gần đây, nhật ký đã nhận được sự quan tâm của dư luận. Và sự quan tâm ấy dường như có phần ưu đãi hơn đối với những cuốn nhật ký viết trong thời kỳ chiến tranh. Từ những cuốn nhật ký chiến tranh, người đọc đã khám phá được nhiều điều còn tiềm ẩn, đã vén lên được nhiều bức màn bí mật về cuộc chiến tranh của nhân loại nói chung, cuộc chiến tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam nói riêng.

1.2. Nhật ký là một thể loại khá đặc biệt trong nền văn học Việt Nam. So với nhiều thể loại văn học khác, thể loại nhật ký xuất hiện muộn hơn, thành tựu đạt được của thể loại này cũng chưa thật sự đáng kể. Hơn nữa, số lượng nhật ký được xuất bản ở nước ta hiện nay quá ít ỏi, nên chưa tạo ra được sự quan tâm của bạn đọc và giới nghiên cứu. Vì vậy, lý thuyết thể loại về nhật ký trong văn học Việt Nam hiện nay còn rất nhiều khoảng trống cần được bù đắp kịp thời để góp phần làm phong phú thêm diện mạo nền văn học dân tộc. Tuy nhiên, trong một hoàn cảnh lịch sử nhất định hay một hoàn cảnh đời sống đặc biệt của một cá nhân nào đó, nhật ký có một vai trò đặc hiệu, mà không một thể loại văn học nào có thể thay thế được. Vì lẽ ấy, nên nhật ký được rất nhiều người, nhiều nhà văn sử dụng để bộc lộ chân tình những tâm sự riêng tư, để ký thác những suy nghĩ khó giải bày

được với người khác. Đó chính là những góc khuất chân thực nhất của đời sống tâm hồn con người mà không một thể loại văn học nào hay không một loại hình nào khác có thể diễn tả được.

1.3. Giá trị của nhật ký tưởng chừng như chỉ mang tính chất riêng tư đối với mỗi cá nhân người viết, song đặt vào những hoàn cảnh cụ thể, nhiều cuốn nhật ký bỗng trở thành những kỷ vật vô giá không chỉ đối với đời sống tình cảm của con người mà là những hiện vật vô giá trong nhiều lĩnh vực khác nữa. Trong những trường hợp như thế, nhật ký trở thành những chứng nhân đặc biệt có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc đời con người, đối với lịch sử của một quốc gia. Có khi nhật ký còn vượt ra khỏi khuôn khổ của một quốc gia, xứng đáng là chứng nhân lịch sử quan trọng của nhân loại trong một giai đoạn lịch sử nhất định nào đó. Tâm hồn người viết, nhân cách người viết, những biến động của một thời đại lịch sử hiển hiện qua rất nhiều trang nhật ký, nhiều cuốn nhật ký mà trong quá trình ghi chép, người viết không hề nhận ra điều đó. Dù vô tình hay có ý thức, nhìn chung người viết nhật ký đã mang đến cho thể loại nhật ký một phẩm chất thật đáng quý, thật đáng trân trọng. Do đó, khi tiếp nhận nhật ký, chúng ta sẽ khám phá được nhiều góc khuất chân thực của đời sống và tâm tư con người mà dường như ở các thể loại văn học khác, ta không dễ gì bắt gặp.

Chọn nghiên cứu về *Nhật ký chiến tranh trong văn học Việt Nam hiện đại*, chúng tôi rất mong muốn được góp phần vào việc tìm hiểu một cách chuyên sâu hơn chặng đường phát triển của nhật ký chiến tranh Việt Nam, đặc trưng của thể loại nhật ký và vị trí của thể loại này trong tiến trình phát triển của nền văn học dân tộc.

2. Lịch sử vấn đề.

2.1. Về thể loại nhật ký.

Trước năm 2005, số lượng tác phẩm nhật ký xuất hiện trong văn học Việt Nam rất ít. Năm 2005, sau sự kiện “trở về” từ nước Mỹ của cuốn *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*, một loạt các cuốn nhật ký, thư từ thời chiến được xuất bản như là một trào lưu, một “con số” trong văn học. Tuy nhiên, cho đến nay, số lượng tác phẩm nhật ký vẫn là những con số rất khiêm tốn. Đây cũng là một trong những nguyên nhân, vì sao nhật ký chưa thật sự thu hút được sự quan tâm của người đọc. Và đó cũng là lý do vì sao, việc nghiên cứu nhật ký dưới góc độ đặc trưng thể loại cũng chưa được chú trọng. Hiện nay, việc nghiên cứu nhật ký như là nghiên cứu một thể loại văn học mang tính quy mô như nhiều thể loại văn học khác cũng chưa có. Thật ra, các nhà nghiên cứu văn học chưa có sự quan tâm nhiều đến vấn đề về thể loại của nhật ký. Trong một số năm gần đây, khái niệm về nhật ký với tư cách như là một thể loại văn học mới được đề cập đến trong các cuốn sách lý luận văn học, song dung lượng nội dung nói về nhật ký trong các sách cũng chưa phải là nhiều. Cuốn *Từ điển thuật ngữ văn học* của các tác giả Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Đồng chủ biên), được nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội xuất bản năm 1999 có thể coi là một trong những cuốn sách đầu tiên trong văn học Việt Nam đã nhắc đến thể loại nhật ký với tư cách là: “*Một thể loại thuộc loại hình ký*” [10, tr.200]. Trong *Từ điển văn học* (bộ mới), Lại Nguyên Ân cho rằng: Nhật ký là “*Loại văn ghi chép sinh hoạt thường ngày. Trong văn học, nhật ký là hình thức trần thuật ở ngôi thứ nhất số ít, dưới dạng những ghi chép có đánh số ngày tháng ... bao giờ cũng chỉ ghi lại những gì đã xảy ra, những gì nếm trải, thể nghiệm, nó ít hồi cố, được viết ra cho bản thân người ghi chứ không tính đến việc công chúng tiếp nhận*” [13, tr.1257]. Khi làm chủ biên cuốn *Giáo trình thi pháp học*, giáo sư Trần Đình Sử lại đưa ra những ý kiến cụ thể hơn: “*Nhật ký là thể loại ghi chép sự việc, suy nghĩ cảm xúc hàng ngày của chính người viết, là những tư liệu có giá trị về tiểu sử và thời đại của người viết (...). Giá trị quan trọng nhất*

của nhật ký là tính chân thực do ghi chép sự việc đang xảy ra” [46, tr.261]. Trong bài nghiên cứu khác, tác giả cho rằng: “Nhật ký là thể loại mang tính chất riêng tư, đòi thường nhiều nhất. Nếu mục đích của bài viết là để giao lưu với người khác, thì nhật ký trái lại chỉ để giao lưu với chính mình, mình viết để cho mình, nói với mình. Riêng tư chính là lý do tồn tại của nhật ký. Tính riêng tư cũng là điều hấp dẫn của nhật ký, vì nó liên quan đến bí mật của người khác, nhất là của những nhân vật được xã hội quan tâm” [47, tr.379].

Bên cạnh đó, thể loại nhật ký còn được nhắc đến ở một số bài viết và các công trình nghiên cứu khác. Trong cuốn *Văn học Việt Nam thế kỷ XX*, giáo sư Phan Cự Đệ có quan điểm đồng nhất với giáo sư Trần Đình Sử khi nhắc đến thể loại nhật ký với tư cách là một tiểu loại của loại hình ký: *“Nhật ký ghi chép những sự việc và cảm nghĩ về bản thân, về cuộc đời diễn biến theo ngày tháng. Nhật ký thiên về tâm tình hơn là sự kiện. Một tập nhật ký có ý nghĩa văn học khi thể hiện được một thế giới tâm hồn, qua sự việc và tâm trạng cá nhân toát lên những vấn đề xã hội rộng lớn” [6, tr.432].*

Hiện nay, nhật ký đã nhận được sự quan tâm của khá nhiều độc giả, nhiều nhà nghiên cứu phê bình văn học. Vì lẽ ấy, nên việc nghiên cứu để làm phong phú thêm những đặc điểm và đặc trưng về thể loại của nhật ký là điều vô cùng cần thiết.

2.2. Về nhật ký chiến tranh trong văn học Việt Nam

Nhật ký chiến tranh ở Việt Nam xuất hiện trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954). Trong đó, có những cuốn đã được in thành sách hoàn chỉnh hoặc trích in trên sách, báo, kịp thời đến với độc giả ngay sau khi tác giả mới hoàn thành như: Nhật ký *Ở rừng* của Nam Cao, nhật ký của Bùi Hiền, nhật ký *Một tháng đi theo anh em pháo binh* của Hoài Thanh, nhật ký của Thôi Hữu,... Cũng có những cuốn nhật ký, sau rất nhiều năm viết mới được in. Đó là

Nhật ký Nguyễn Huy Tưởng (3 tập) được viết từ năm 1953 đến 2006 mới được in (Tính đến mốc thời gian cuối cùng tác giả ghi trong nhật ký).

Bên cạnh những trang nhật ký, những cuốn nhật ký của các nhà văn chuyên nghiệp, ta còn thấy khá nhiều nhật ký của những người viết không chuyên. Họ chỉ là những người lính Cụ Hồ hay những người tân binh, công binh trong hai cuộc kháng chiến đó. Họ lên đường theo tiếng gọi của Tổ quốc, nhiệm vụ của họ là cầm súng để chiến đấu với kẻ thù. Nhưng trong những khoảnh khắc yên bình ngắn ngủi của cuộc chiến tranh, họ vẫn cố gắng trải lòng mình qua những trang nhật ký. Những trang nhật ký này vốn được viết ra dưới chiến hào, trên đường hành quân, khoảng thời gian đợi chờ giữa hai trận đánh hay được viết ngay trong những giờ phút im lặng nhất của chiến trường đang trong những ngày “nổ lửa”. Chắc chắn, khi đặt bút viết những dòng chữ này, người viết không bao giờ có ý định công bố nhật ký của mình cho người khác biết và cũng không bao giờ nghĩ rằng những trang nhật ký của cá nhân mình lại được in ra và đi vào đời sống của con người sau này. Do đó, họ viết bằng cả tấm lòng chân thực nhất và nhiều cảm xúc cá nhân nhất.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước cũng đã để lại dấu ấn trong nhiều trang nhật ký của một số nhà văn như: Dương Thị Xuân Quý, Chu Cẩm Phong, Nguyễn Ngọc Tấn, Nguyễn Minh Châu,... và nhật ký của những người viết văn không chuyên - người chiến sĩ - mà có lẽ phải đến mấy chục năm sau mới đến được với bạn đọc vì nhiều lý do khác nhau như cuốn *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*, *Mãi mãi tuổi hai mươi* (Nhật ký của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc), *Nhật ký Vũ Xuân*, *Đường về* (Nhật ký của liệt sĩ Phạm Thiết Kế), *Tài hoa ra trận* (Nhật ký của liệt sĩ Hoàng Thượng Lâm), *Những tấm ảnh trở về* (Nhật ký của liệt sĩ Nguyễn Văn Giá),... Một điều rất đặc biệt là còn có cả cuốn *Nhật ký bằng tranh* của họa sĩ - chiến sĩ Lê Đức Tuấn,...

2.2.1. Những công trình nghiên cứu và những bài viết về nhật ký chiến tranh.

Xuất phát từ vấn đề nhật ký chưa được coi trọng như là một thể loại văn học thực sự nên những công trình nghiên cứu với quy mô lớn về nhật ký hầu như không có, việc đưa nhật ký vào chương trình học ở các cấp học, các bậc học cũng chưa thấy được đề cập đến. Sau “con sốt” nhật ký chiến tranh năm 2005, trong đời sống văn học Việt Nam đương đại, một số cuốn nhật ký và tên tuổi tác giả gắn liền với nhật ký đó được nhiều trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường Trung cấp, trường Cao đẳng, trường Đại học, nhiều cơ quan, nhiều đơn vị bộ đội, v.v... phát động phong trào học tập các tấm gương liệt sĩ – tác giả của những cuốn nhật ký đã hy sinh.

Sự xuất hiện của một loạt các cuốn nhật ký trong khoảng ba năm (2005 – 2008) đã thu hút được sự quan tâm của số đông bạn đọc ở mọi lứa tuổi, mọi ngành nghề khác nhau. Nhà thơ, nhà báo Đặng Vương Hưng, người sử dụng rất hiệu quả tư liệu viết tay cá nhân cho những bài báo của mình cho biết: *“Tôi nhận ra rằng mỗi bức thư, trang nhật ký của những con người bình thường là một kho tàng vô giá của cuộc sống, đặc biệt đối với người làm báo, viết văn”* [14].

Nhà sử học Dương Trung Quốc khẳng định: *“Hiện tượng nhật ký chiến tranh cũng cho thấy chúng ta chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề bảo tồn ký ức, lâu nay chúng ta rất quan tâm đến bảo tồn những di tích vật thể mà quên mất rằng ký ức cũng là một di sản phi vật thể. Nhất là với thực tiễn lịch sử đất nước ta, với cuộc chiến tranh hào hùng như vậy, thì mỗi một con người đi vào cuộc chiến tranh đó đều có thể là những pho sử liệu rất quý”* [14].

Hiện nay, những công trình nghiên cứu và những bài viết về nhật ký chiến tranh ở Việt Nam còn mang tính chất lẻ tẻ, rải rác trên một số trang báo phát hành hoặc trên một số trang web ở báo điện tử,... Tuy vậy, tất cả các bài báo đó đều có sự đánh giá cao về những đóng góp của nhật ký chiến tranh đối với tiến trình phát

triển văn học của dân tộc, đối với đời sống tinh thần của con người vào thời điểm cuốn nhật ký đó được ra mắt công chúng. Đóng góp lớn nhất mà những cuốn nhật ký được viết trong thời kỳ đất nước có chiến tranh mang lại cho nền văn học Việt Nam - qua sự đánh giá của phần lớn các bài viết - chính là giá trị tư liệu nhiều mặt về cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược của dân tộc Việt Nam liên tục trong suốt gần ba chục năm. Nhưng nếu xét một cách toàn diện thì những bài viết này mới chỉ mang tính chất là những bài viết thể hiện suy nghĩ, đánh giá, nhận xét ở mức độ cơ bản về từng cuốn nhật ký; nếu là những đánh giá chung về nhật ký chiến tranh thì đó cũng mới chỉ là những đánh giá mang tính tổng thể về giá trị của thể loại này trên phương diện lịch sử hoặc trong lĩnh vực văn học. Đến nay, chưa có công trình nghiên cứu văn học nào nghiên cứu chuyên sâu về thể loại nhật ký nói chung, về nhật ký chiến tranh nói riêng trên cả hai phương diện: Hình thức nghệ thuật và giá trị nội dung. Mặc dù giá trị nghệ thuật ở thể loại này thể hiện rất mờ nhạt song không phải là không có. Thậm chí hình thức nghệ thuật của nhật ký biểu hiện rõ đến mức, người đọc, người nghe có thể nhận diện ngay được khi tiếp xúc với văn bản.

2.2.2. Những bài viết đề cập đến một số phương diện của nhật ký chiến tranh.

2.2.2.1. Giới thiệu về nhật ký chiến tranh.

Thật ra, chúng ta cũng nhận thấy rằng, từ nhiều năm nay, trên báo chí đã đăng rất nhiều các bức thư tình hoặc những trang nhật ký thời chiến. Đến năm 2005, hàng loạt cuốn nhật ký được xuất bản đã nhận được sự đồng tình ủng hộ và sự đón nhận nhiệt thành của độc giả. Có một điều rất đặc biệt là, giới trẻ hiện nay tỏ ra rất quan tâm đến cái thời mà cha anh họ đã trải qua. Các bạn trẻ đã tìm thấy lý tưởng sống và lẽ sống chân thật của cha anh họ trong thời kỳ chiến tranh qua những cuốn nhật ký mà các tác phẩm văn học dù muốn cũng không sao thể hiện được. Trên báo chí hoặc trên nhiều phương tiện thông tin đại chúng khác nhau,

các bài viết về nhật ký chủ yếu tập trung vào vấn đề giới thiệu các cuốn nhật ký khi mới được xuất bản, cách giới thiệu còn mang tính chất nhỏ lẻ, phần lớn là nhằm mục đích quảng cáo sách.

Phó giáo sư - Tiến sĩ Xã hội học Mai Quỳnh Nam cho biết: *“Nhật ký của anh Thạc, chị Trâm và nhiều liệt sỹ trẻ vô danh khác đã nói lên tiếng nói của cả một thế hệ. Việc xuất bản các cuốn hồi ký, nhật ký từ thời chiến tranh, cũng như việc đăng tải các tác phẩm đó trên báo chí là rất cần thiết. Bởi nó làm cho người ta có điều kiện sống lại lịch sử, khẳng định lại giá trị cơ bản của dân tộc. Việc làm đó nên tiến hành thường xuyên, có hệ thống, và đi vào thế tương đối ổn định, gắn với giáo dục truyền thống yêu nước, nhân sinh quan, quan niệm lý tưởng đối với người trẻ, đặc biệt là nghĩa vụ của họ đối với đời sống xã hội và quan hệ cá nhân của họ đối với cộng đồng. Điều này cần đặc biệt nhấn mạnh trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường”* [40].

Giới thiệu về *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*, Tạp chí sông Hương (lời toà soạn) đã thể hiện rất rõ quan điểm của tạp chí: *“Phát hành tới hàng trăm ngàn bản, “Nhật ký Đặng Thùy Trâm” là cuốn sách duy nhất (có thể nói như vậy) gây được xúc động cho các thế hệ độc giả trong và sau chiến tranh, cho cả hai phía xâm lược và chống xâm lược nhờ tính chân thực của nó.”* [33].

Trang giới thiệu sách của blogsach.com cũng đã khẳng định hiện tượng kỳ lạ mà cuốn *Nhật ký Đặng Thùy Trâm* đã mang đến cho văn hoá đọc hiện nay: *“Giờ đây có thể nói gì thêm về Nhật Ký Đặng Thùy Trâm? Rằng đó là một cuốn sách kỳ lạ, phá kỷ lục xuất bản của Việt Nam, đã khiến người nữ tác giả đã mất cách đây hơn ba mươi năm của nó trở thành anh hùng theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng? Rằng đó là cuốn sách đã khuấy động cả một xã hội đang mỗi lúc mỗi trở nên nhạy cảm và dè chừng trước mọi hình thức khuấy động? Rằng đó là tác phẩm đánh dấu cả một thời đại trong nghĩ và sống? Và chính vì lẽ ấy mà nó vẫn có nguyên giá trị*

trong khi dòng đời đã đổi và lòng người đã khác? Rằng mỗi thế hệ, mỗi cá nhân vẫn hoàn toàn có thể lật giở những ngày sống của Thuý với những nhìn nhận riêng và vô cùng khác biệt? Rằng đó là tác phẩm của một thời song lại như hương đến một số phận toàn thể và vì thế phi thời?” [18].

Viết về nhật ký của Dương Thị Xuân Quý, tác giả Nguyễn Thị Việt Nga đã giới thiệu: *“Nhật ký của nhà văn liệt sĩ Dương Thị Xuân Quý không nằm trong tủ sách “nhật ký chiến trường” ấy mà được in gộp cùng những tác phẩm của nhà văn và những dòng kỷ niệm của người thân, bạn hữu, đồng đội về nhà văn - chiến sĩ đã “nằm lại với đất lành Duy Xuyên” được Nhà xuất bản Hội nhà văn ấn hành năm 2007” [37].*

Trên khắp các phương tiện thông tin đại chúng trong ba năm 2005 – 2008, việc giới thiệu sự xuất hiện của các cuốn nhật ký đã trở thành tâm điểm của nhiều tờ báo, nhiều chương trình phát thanh và truyền hình. Điều này đã được công chúng đặc biệt quan tâm và đón nhận.

2.2.2.2. Tìm hiểu về giá trị của những cuốn nhật ký.

Từ năm 2005 trở lại đây, nhật ký chiến tranh đã tạo được ấn tượng mạnh mẽ trong lòng bạn đọc, lý giải về điều này, nhà sử học Dương Trung Quốc cho rằng: *“Nhật ký chiến tranh đang gây cảm xúc mạnh mẽ với thế hệ @. Lý giải điều này như thế nào? Thời đại đã thay đổi rất nhiều, và cuộc sống hiện tại thì “cuốn” mọi người theo rất nhanh, sức “cuốn” đó tạo nên những khoảng trống làm cho các bạn trẻ thấy hẫng hụt. Phải chăng các bạn trẻ đã tìm được trong những trang nhật ký chiến tranh những điều thực sự rất gần gũi với mình và đã chấp nhận ngay?” [40].*

Trước hiện tượng nhật ký chiến tranh của Đặng Thuý Trâm và Nguyễn Văn Thạc, tác giả Lê Minh Tiến đã bộc lộ rất chân thành suy nghĩ của anh về hiện tượng này: *“Từ đây cũng làm nảy sinh một câu hỏi vì sao trong thời buổi bị phê*

phán là thực dụng này mà “nhật ký chiến tranh” vẫn có một sức thu hút lớn đến như vậy? Có thể là vì trong hai cuốn nhật ký ấy đều “có lửa”, chứa đựng những giá trị nhân văn cao đẹp làm lay động lòng người, những thông điệp “từ trái tim”... Nhưng nếu lý giải như thế thì hóa ra trước đây chúng ta chưa có, chưa đọc được những cuốn nhật ký chiến tranh như thế sao?” [53]. Như vậy, nhật ký chiến tranh, thực sự đã tạo được một sức hút đặc biệt trong giới trẻ hiện nay và đã được đông đảo bạn đọc đón nhận. Tất nhiên, theo cách lý giải của tác giả Lê Minh Tiến thì điều đó có cơ sở chứ không phải chỉ xuất phát từ những sở thích vu vơ của họ.

Tác giả Tôn Phương Lan trong bài viết *Nguồn tư liệu đáng quý qua nhật ký chiến tranh* nhận định: “Cuộc chiến tranh đã đi qua hơn ba mươi năm. Nhiều bức màn bí mật đã được vén lên cho thấy chiều kích cuộc chiến đấu một thời cụ thể hơn. Vẫn biết những sáng tác văn chương của ta chưa thật xứng tầm với những hy sinh của nhân dân ta và nhật ký chiến tranh của những người tham chiến, đặc biệt là của các liệt sĩ là trí thức văn nghệ sĩ càng cho chúng ta thấy rõ hơn điều đó. Đến bây giờ chắc chẳng ai còn ngủ trong hào quang chiến trận. Nhưng hãy nhìn vào những gì dân tộc đã trải qua để đốt lên trong lòng mỗi người ngọn lửa yêu nước, để đưa dân tộc ta vượt qua đói nghèo là việc cần làm. Trên ý nghĩa đó, nhật ký chiến tranh sẽ là cơ sở để cho hậu thế viết lại lịch sử bằng văn. Sâu xa hơn, có thể đó là một bài học kinh nghiệm trong cuộc hội nhập hôm nay” [25]. Qua những lời nhận định xác đáng, tác giả Phương Lan đồng thời cũng gióng lên một hồi chuông cảnh tỉnh mỗi chúng ta hiện nay: Hãy có cái nhìn đúng đắn về quá khứ của dân tộc ta bởi đó sẽ là nền tảng cho công cuộc phát triển đất nước trong hiện tại và tương lai sau này.

Giáo sư Phong Lê đã phát hiện ra “sau khoảng lặng ba mươi năm”, nhật ký chiến tranh của Đặng Thuỳ Trâm và Nguyễn Văn Thạc vẫn có một sức sống kỳ lạ bởi hai cuốn nhật ký này có một giá trị đặc biệt: “Ba mươi năm đã qua, tính từ 30

tháng Tư năm 1975, và trước đó là ba mươi năm trong chiến tranh, chúng ta đã có một nền văn học viết về chiến tranh của một đội ngũ người viết - dẫu chuyên hoặc không chuyên, đều có chung một tâm nguyện là viết sao cho vừa chân thực, vừa có đóng góp tích cực cho cuộc chiến đấu đòi hỏi tận cùng những nỗ lực và hy sinh của toàn dân tộc. Và với hai cuốn nhật ký này, chúng ta lại có dịp thử nghiệm lại tính chân thực của nền văn học ấy; một thử nghiệm cho thấy độ tin cậy cao nhất về những gì đã được viết; cả độ tin cậy về sự đón nhận, sự bàn luận và đánh giá của các thế hệ đến sau khi chiến tranh đã lùi vào lịch sử” [29].

Nhìn chung, đó mới chỉ là những ý kiến, những nhận định mang tính chất tản mạn, chưa được tập hợp lại thành một hệ thống về thể loại nhật ký chiến tranh, cũng chưa có bài viết nào nghiên cứu sâu về nhật ký chiến tranh. Nhằm mục đích kế thừa và phát huy những đánh giá về nhật ký chiến tranh qua những bài viết đã được tham khảo, chúng tôi mong muốn được góp phần vào việc làm rõ hơn những giá trị của nhật ký chiến tranh trong văn học Việt Nam hiện đại, đặc biệt là giá trị của hai cuốn nhật ký được viết trong những năm kháng chiến chống Mỹ: *Nhật ký Đặng Thuỳ Trâm* của nữ liệt sĩ – bác sĩ Đặng Thuỳ Trâm và cuốn *Mãi mãi tuổi hai mươi* - nhật ký của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc.

3. Phạm vi tư liệu khảo sát

Một số tác phẩm nhật ký đã được xuất bản: *Ở rừng* (Nam Cao), *Nhật ký Nguyễn Huy Tưởng*, *Nhật ký Chu Cẩm Phong*, *Nhật ký Đặng Thuỳ Trâm*, *Mãi mãi tuổi hai mươi* (Nguyễn Văn Thạc), v.v... và nhiều trang nhật ký, cuốn nhật ký của các tác giả khác được viết trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu:

4.1. Luận văn nghiên cứu một cách có hệ thống sự phát triển của nhật ký chiến tranh trong văn học Việt Nam hiện đại.

4.2. Bước đầu đưa ra được một số đặc điểm về thể loại nhật ký và những đóng góp của các tác phẩm nhật ký chiến tranh đối với nền văn học hiện đại Việt Nam. Đặc biệt là đóng góp của hai cuốn nhật ký: *Nhật ký Đặng Thuỳ Trâm* của liệt sĩ Đặng Thuỳ Trâm và *Mãi mãi tuổi hai mươi* - nhật ký của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc.

5. Phương pháp nghiên cứu: Luận văn vận dụng nhiều phương pháp:

- Phương pháp khảo sát, thống kê.
- Phương pháp loại hình.
- Phương pháp phân tích - tổng hợp.
- Phương pháp so sánh – đối chiếu

6. Cấu trúc luận văn:

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được triển khai trong ba chương

Chương I: Giới thuyết về thể ký và nhật ký

Chương II: Nhật ký chiến tranh trong văn học Việt Nam: Từ nhật ký trong giai đoạn văn học kháng chiến chống Pháp đến nhật ký trong giai đoạn văn học kháng chiến chống Mỹ.

Chương III: Ba mươi năm sau khi chiến tranh kết thúc và sự bùng phát của nhật ký qua hai sự kiện Nguyễn Văn Thạc, Đặng Thuỳ Trâm.

Chương 1: GIỚI THUYẾT VỀ THỂ KÝ VÀ NHẬT KÝ

1.1. Giới thuyết về lý thuyết

1.1.1. Về khái niệm Nhật ký:

Hiện nay, việc xác định vai trò, đặc điểm của nhật ký như một thể tài văn học có ý nghĩa trong đời sống văn học vẫn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thể hiện được sự thống nhất. Theo *Từ điển văn học* (bộ mới): “*Nhật ký đích thực là một thể tài ngoài văn học*”. Giáo sư Trần Đình Sử lại đánh giá khá cao về nhật ký với tư cách là một tiểu loại của thể loại hình ký: “*Nhật ký là thể loại ký mang tính chất riêng tư, đời thường nhiều nhất*” [47, tr.379]. Trong *Từ điển thuật ngữ văn học* (Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi đồng chủ biên), các tác giả đã bước đầu so sánh nhật ký ngoài văn học với nhật ký văn học: “*Cũng giống như trong các nhật ký khác ngoài văn học (nhật ký riêng tư, nhật ký khoa học, nhật ký công tác,...) những điều ghi chép và những cảm nghĩ trong nhật ký văn học thường có độ chân thực, cởi mở đáng tin cậy. Song đặc điểm khác nhau cơ bản là ở chỗ nhật ký văn học thường hướng về một tư tưởng chủ đề nhất định và có sự ưu tiên chú ý đến nội tâm của tác giả hoặc nhân vật trước những vấn đề, những sự kiện có ý nghĩa xã hội nhân bản rộng lớn. Về mục đích sử dụng, các loại nhật ký ngoài văn học được viết ra không nhằm để công bố rộng rãi*” [10, tr.200]. Mặc dù, hiện nay, nhật ký đã có được một chỗ đứng nhất định trong đời sống văn học với tư cách là một thể loại văn học nhưng so với các thể loại văn học khác, nhật ký vẫn chưa tìm được sự nhất quán trong quan niệm, quan điểm của các nhà nghiên cứu, các độc giả về đặc trưng, đặc điểm của thể loại này.

1.1.2. Về dạng thức tồn tại của nhật ký:

Cũng giống như dạng thức tồn tại của một số thể loại văn học, dạng thức tồn tại của nhật ký rất đa dạng, giá trị của nhật ký đối với cá nhân và đối với đời sống

văn học có sự khác nhau. Sự khác biệt này rất dễ nhận biết do nội dung và mục đích sử dụng của văn bản nhật ký quy định nên. Theo *Từ điển thuật ngữ văn học* thì “*Nhật ký vốn là thể loại độc thoại song lời độc thoại của tác giả hoặc nhân vật lại có thể là cuộc đối thoại ngầm với người khác về con người và cuộc đời nói chung và về chính bản thân mình nói riêng*” [10, tr.200]. Tuy nhiên, sự khác nhau của các loại nhật ký, về cơ bản vẫn phân biệt được: Nhật ký công tác, nhật ký khoa học là những ghi chép của cá nhân về những sự việc, hiện tượng diễn ra hàng ngày, hàng giờ, là lịch trình công việc ở các công sở, các đơn vị hành chính hoặc trong nghiên cứu khoa học. Còn nhật ký cá nhân cũng là những ghi chép của cá nhân nhưng đó lại là những ghi chép về các sự kiện đời tư, những suy nghĩ và trải nghiệm của cá nhân người ghi trong cuộc sống hàng ngày. Nếu nhật ký công tác và nhật ký khoa học có thể thông báo tức khắc, rộng rãi trước tập thể để mọi người cùng biết hay cùng công nhận thì nhật ký cá nhân lại là hình thức giao lưu của cá nhân đó đối với chính những suy nghĩ, chiêm nghiệm và tâm sự của họ, chứ không hề có mục đích công bố cho người khác biết. Chính điều này đã làm nên tính chất xác thực của nhật ký cá nhân. Qua nhật ký cá nhân, người ta không chỉ đọc được những cảm xúc riêng tư bí mật của người viết về đời tư cá nhân mình, về cuộc sống đời thường mà còn thấy được những dấu ấn của một sự kiện, một thời kỳ lịch sử, một vùng miền nào đó trên từng trang nhật ký. Nhiều cuốn nhật ký cá nhân của những nhân vật nổi tiếng, khi được công bố rộng rãi đã thu hút được sự chú ý, tò mò của người đọc. Những cuốn nhật ký như thế đã có một sức hấp dẫn, lôi cuốn ghê gớm đối với người đọc cho dù nhân vật đó nổi tiếng trong bất cứ lĩnh vực nào. Dù sao cũng không thể phủ nhận được giá trị chân thực của nhiều cuốn nhật ký trong việc cung cấp những tư liệu quý giá, lưu giữ kí ức của con người một thời trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Và vì vậy, nên xét trên một phương diện nào đó kí ức của một dân tộc cũng có thể được lưu giữ qua kí ức của cá nhân trong

nhật ký. Bên cạnh đó, qua nhiều cuốn nhật ký cá nhân, người đọc còn nhận thấy trong đó có những bài học xử thế đáng khâm phục, đáng phải học tập. Cũng bởi vì có những ưu điểm như vậy, nhật ký cá nhân đã được vận dụng vào lĩnh vực văn học, lĩnh vực lịch sử như những tư liệu quý giá mà nhiều khi khó có thể tìm thấy được trong kho tư liệu thuộc hai lĩnh vực này.

Những dấu hiệu trên đây của nhật ký cá nhân đã khiến cho loại nhật ký này được vận dụng vào văn học và vô hình chung, nhật ký cá nhân đã trở thành một thể loại văn học với những đặc điểm và giá trị riêng mà nhiều thể loại văn học khác không thể nào có được. Ở nhiều nước trên thế giới, thể loại nhật ký đã phổ biến từ rất lâu và thực sự nhật ký đã được coi là một thể loại văn học. Trong bài *Về lối văn nhật ký* đăng trên báo Phụ Nữ tân văn, số 150, ra ngày 23/6/1932, Phan Khôi cho biết là ở Trung Hoa, từ mấy trăm năm nay, việc viết nhật ký đã khá phổ biến; riêng ở Nhật, nhật ký xuất hiện sớm hơn nữa: *“Vào thời trung cổ của họ, từ một ngàn năm nay, mà cũng đã có nhiều bản nhật ký truyền đạt đến bây giờ”* [45]. Phan Khôi ước mong là người Việt Nam hãy tập thói quen ghi chép nhật ký. Ông còn khẳng định: *“Nhật ký, không nói quá có lẽ nó là cái thước để đo trình độ văn minh của một dân tộc”* [45]. Ở Nhật, nhật ký được gọi là Nikki Bungaku, thể loại này xuất hiện rất sớm trong giai đoạn đầu đời sống văn học trung đại. Hiện nay, cuốn nhật ký cổ nhất còn được lưu giữ là cuốn *Tosa Diary (Nhật ký Tosa)* của Kino Tsurayuki được viết vào khoảng năm 935; nhiều cuốn nhật ký nổi tiếng từ thời trung cổ được dịch ra tiếng Anh: *Sara Shina Nikki (Khi tôi băng qua chiếc cầu của những giấc mơ)* - viết vào khoảng thế kỷ XI, cuốn *Nhật ký thơ Nhật Bản, Nhật ký của người phụ nữ Nhật cao quý*,... Nhật ký ở Nhật Bản ngày xưa được chia thành hai loại. Loại đầu, viết bằng chữ Hán, toàn là nhật ký công vụ, chuyên ghi chép những sự kiện xảy ra hàng ngày trong cung đình, chỉ có ý nghĩa sử liệu. Loại thứ hai, viết bằng chữ Nhật, chú trọng vào tâm tình và đời sống riêng tư, rất